DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 3328 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *02* ***tháng*** *11* ***năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/of BoA Director)***

Tên phòng xét nghiệm:	**Ngân hàng Tế bào gốc**
Medical Laboratory:	***Stem cell Bank***
Cơ quan chủ quản:	**Viện Huyết học – Truyền máu Trung Ương**
Organization:	***National Institute of Hematology and Blood Transfusion***
Lĩnh vực xét nghiệm:	**Huyết học**
Field of medical testing:	***Hematology***
Người phụ trách/ *Representative:*	**TS. Nguyễn Bá Khanh**
Chuẩn mực công nhận/ *Accreditation criteria:*	**ISO 15189: 2022**
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS Med 112**
Hiệu lực/ *Validation:*	**Từ ngày** *02* **/** *11* **/2026 đến ngày 25/12/2030**
Địa chỉ/ *Address*:	**số 05 Phạm Văn Bạch, P. Cầu Giấy, Hà Nội** ***No.05, Pham Van Bach Street, Cau Giay Ward, Ha Noi***
Địa điểm/ *Location:*	**Tầng 5, nhà T, số 05 Phạm Văn Bạch, P. Cầu Giấy, Hà Nội** ***5th floors, T tower No.05, Pham Van Bach Street, Cau Giay Ward, Ha Noi***
Điện thoại/ *Tel*:	**024-37821892 (ext.565)**
Email:	**nihbtscc@gmail.com**
Website:	**www.nihbt.org.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS FIRST EXPANSION

VILAS Med 112

Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học**

Discipline of medical testing: ***Hematology***

STT *No.*	**Loại mẫu (chất chống đông)** *Type of sample anticoaggulant (if any)*	**Tên các chỉ tiêu xét nghiệm** *The name of medical tests*	**Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm** *Principle/ Technical test*	**Phương pháp xét nghiệm** *Test method*
1.	**Máu toàn phần (EDTA/Citrate)** ***Whole blood (EDTA/Citrate)***	Xét nghiệm HLA phân giải cao bằng kỹ thuật PCR-SSO *High resolution HLA typing by PCR-SSO technique*	Khuếch đại chuỗi với đầu dò đặc hiệu (*polymerase chain reaction with sequence specific oligonucleotides*)	QT.SC.16 (2025) (FlexMap3D)
2.	**Máu toàn phần không có chất chống đông** ***whole blood (Non-anticoagulated)***	Xét nghiệm kháng thể kháng HLA *Anti-HLA antibodies testing*	Kỹ thuật Luminex (*Luminex technique*)	QT.SC.41 (2025) (FlexMap3D)
3.	**Máu toàn phần (EDTA/Citrate)** ***Whole blood (EDTA/Citrate)***	Đếm tế bào CD34 *Determination of CD34*	Tế bào dòng chảy *Flow cytometry*	QT.SC.14 (2025) (DxFlex)

Ghi chú*/ Note:*

- QT.SC: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory Developed Method*
- Trường hợp Ngân hàng tế bào gốc cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Stem cell bank that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*